

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên
môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và Phát triển nông thôn
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 311/TTr-SNN ngày 08 tháng 12
năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản là tổ chức hành chính
thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý
nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và
phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của
pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm.

2. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chịu sự chỉ đạo,
quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp
luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục
Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát
triển nông thôn.

3. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đặt tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền:

a) Dự thảo quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án và các văn bản khác, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo quản, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản và muối theo phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Dự thảo quyết định việc phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực được phân công quản lý cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định;

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt;

3. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh;

b) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định;

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật.

đ) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

h) Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn tỉnh; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

c) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

5. Về diêm nghiệp:

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất muối của địa phương;

b) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức sản xuất, chế biến muối tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc sản xuất, chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm từ muối ở địa phương; thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, môi trường của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế).

6. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án, đề án và xây dựng mô hình về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

7. Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm; tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

8. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường

trong sản xuất diêm nghiệp theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm, phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất diêm nghiệp theo quy định pháp luật và theo sự phân công của Giám đốc Sở.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân công của Sở và theo quy định của pháp luật;

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào chế biến, quản lý chất lượng, phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo lĩnh vực quản lý của Chi cục; triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về an toàn thực phẩm theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

14. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục có Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng:

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng, được Chi cục trưởng phân công phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ của Chi cục, chịu trách nhiệm

trước Chi cục trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng theo sự phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- a) Phòng Tổng hợp - Phát triển thị trường;
- b) Phòng Chất lượng và Chế biến.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 13 tháng 01 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng Công báo);
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng